

Số: 1981 /SGD&ĐT-GDTrH
V/v Hướng dẫn tổ chức cuộc thi khoa học
kỹ thuật dành cho học sinh trung học
năm học 2014-2015

Bến Tre, ngày 29 tháng 8 năm 2014

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học phổ thông.

Thực hiện Công văn số 2410/BGDĐT-GDTrH ngày 13/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) dành cho học sinh trung học năm học 2014-2015; thực hiện nhiệm vụ năm học 2014-2015, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) và tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Cuộc thi) năm học 2014-2015, cụ thể như sau:

I. Mục đích

1. Khuyến khích học sinh NCKH; sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;
2. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học; đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực của học sinh; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học;
3. Tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu KHKT của mình; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương.

II. Tổ chức triển khai

1. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của công tác NCKH của học sinh trung học, các quy định, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về cuộc thi KHKT đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

2. Trên cơ sở quy chế và các quy định, hướng dẫn của Cuộc thi KHKT năm học 2014 – 2015, các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác NCKH của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đối tượng học sinh, chương trình, nội dung dạy học của các cơ sở giáo dục. Trong quá trình triển khai, cần quan tâm tổ chức một số hoạt động sau:

- Tổ chức hội thảo, tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về Quy chế Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT; Hướng dẫn về cuộc thi KHKT năm học 2014-2015 của Sở GD&ĐT; công tác tổ chức triển khai hoạt động, phương pháp NCKH; tạo các điều kiện để học sinh, giáo viên tham gia NCKH và triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

- Khai thác hiệu quả tiềm lực của đội ngũ giáo viên hiện có, đặc biệt là giáo viên có năng lực và kinh nghiệm NCKH, giáo viên đã hướng dẫn học sinh NCKH, giáo viên đã thực hiện đề tài NCKH sư phạm ứng dụng; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn; giao nhiệm vụ cho giáo viên trao đổi, thảo luận về những vấn đề thời sự, những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, ngoại khóa để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh.

3. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; các viện và trung tâm khoa học công nghệ; Sở khoa học và công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; các nhà khoa học; cha mẹ học sinh trong việc hướng dẫn và đánh giá các dự án khoa học của học sinh; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh NCKH và tham gia Cuộc thi.

4. Căn cứ vào các quy định, hướng dẫn về Cuộc thi của Bộ và Sở GD&ĐT, các đơn vị tổ chức cuộc thi KHKT dành cho học sinh THCS và THPT ở địa phương phù hợp với điều kiện thực tế; chọn cử và tích cực chuẩn bị các dự án tham gia Cuộc thi (*khuyến khích lựa chọn các dự án gắn liền với thực tiễn của địa phương*). Trong quá trình tổ chức cuộc thi, cần gắn kết với các cuộc thi khác dành cho học sinh trung học như: thi ý tưởng sáng tạo; thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn; thi hùng biện tiếng Anh; thi thí nghiệm thực hành; thi sáng tạo kỹ thuật thanh thiếu niên và nhi đồng;...

5. Hiệu trưởng phân công giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH, các giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH được tính giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn, vận dụng theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 2, điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 về quy định chế độ làm việc với giáo viên phổ thông để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn học sinh, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham dự cuộc thi. Đối với giáo viên có nhiều đóng góp tích cực và có học sinh đạt thành tích cao trong cuộc thi thì được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên xét đi học tập nâng cao trình độ, được xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

III. Tổ chức cuộc thi KHKT cấp cơ sở và cấp tỉnh

1. Cấp cơ sở

- Mỗi phòng GD&ĐT là một đơn vị tổ chức Cuộc thi cấp cơ sở (cấp huyện/thành phố) cho học sinh lớp 8 và lớp 9.

- Các trường THPT trong cùng đơn vị huyện tổ chức Cuộc thi KHKT cấp cơ sở (theo cụm các trường THPT trong huyện, thành phố), cụ thể như sau:

TT	Các trường THPT thuộc huyện	Tổ chức thi tại trường THPT
1	Ba Tri	Phan Ngọc Tòng
2	Bình Đại	Lê Hoàng Chiêu
3	Châu Thành	Trần Văn Ôn
4	Chợ Lách Mỏ Cày Bắc	Trương Vĩnh Ký

5	Giồng Trôm	Nguyễn Ngọc Thăng
6	Mỏ Cà Nam	Che Guevara
7	Thạnh Phú	Đoàn Thị Điểm
8	Thành phố Bến Tre	Nguyễn Đình Chiểu

Hiệu trưởng các trường THPT (là đơn vị tổ chức Cuộc thi cấp cơ sở) chủ động xây dựng kế hoạch, thống nhất với lãnh đạo các trường THPT trong huyện (về thời gian tổ chức, số lượng dự án của mỗi trường, thành phần giám khảo, cơ sở vật chất, kinh phí...) và chịu trách nhiệm chính trong quá trình tổ chức Cuộc thi cấp cụm huyện.

- Riêng trường THPT chuyên Bến Tre là một đơn vị tổ chức Cuộc thi cấp cơ sở (tổ chức Cuộc thi cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12 của trường).

Cuộc thi cấp cơ sở kết thúc trước ngày 28/11/2014. Các đơn vị gửi báo cáo Cuộc thi bằng văn bản về Sở GD&ĐT – phòng GDTrH bằng văn bản và email ngay sau khi tổ chức xong Cuộc thi.

2. Cấp tỉnh

a) Đơn vị dự thi: Đơn vị dự thi cấp tỉnh gồm:

- Các phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các trường THPT có dự án xuất sắc, được lựa chọn qua Cuộc thi cơ sở cấp cụm huyện;

- Trường THPT Chuyên Bến Tre.

b) Số lượng các dự án đăng ký dự thi:

- Phòng GD&ĐT: mỗi đơn vị được tham gia từ 05 – 08 dự án;
- Cụm các trường THPT: sau Cuộc thi cấp cụm, mỗi cụm lựa chọn 08 dự án xuất sắc nhất tham gia Cuộc thi cấp tỉnh.

- Trường THPT chuyên Bến Tre tham gia từ 10 – 15 dự án.

Các đơn vị gửi bản đăng ký dự án tham gia Cuộc thi cấp tỉnh về Sở GD&ĐT – phòng GDTrH cùng với bản báo cáo Cuộc thi cấp cơ sở

c) Thời gian và địa điểm tổ chức Cuộc thi cấp tỉnh:

- Vòng chung khảo 1, theo lĩnh vực: Sở Giáo dục và Đào tạo Bến Tre, tháng 12 năm 2014

- Vòng chung khảo 2, xếp giải toàn Cuộc thi: trường THCS Mỹ Hóa, tháng 01 năm 2015.

3. Quy chế Cuộc thi

Sử dụng Quy chế Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GD&ĐT.

4. Nội dung thi

Nội dung thi là kết quả nghiên cứu của các dự án/đề tài khoa học, kỹ thuật (sau đây gọi chung là dự án) thuộc các lĩnh vực quy định trong quy chế của Cuộc thi.

Dự án dự thi có thể của 01 học sinh (gọi là dự án cá nhân) hoặc của 02 học sinh (gọi là dự án tập thể).

5. Người hướng dẫn

Mỗi dự án dự thi có 01 người hướng dẫn nghiên cứu do thủ trưởng đơn vị ra quyết định cử. Một người hướng dẫn được hướng dẫn tối đa 02 dự án NCKH của học sinh trong cùng thời gian.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Quyết định của thủ trưởng đơn vị dự thi cử các dự án tham dự Cuộc thi.
- Phiếu học sinh (Phiếu 1A);
- Phiếu phê duyệt dự án (Phiếu 1B);
- Phiếu người hướng dẫn/bảo trợ (Phiếu 1);
- Kế hoạch nghiên cứu (theo mẫu hướng dẫn kèm theo Phiếu 1A);
- Báo cáo kết quả nghiên cứu;
- Phiếu xác nhận của cơ quan nghiên cứu (nếu có);
- Phiếu xác nhận của nhà khoa học chuyên ngành (nếu có);
- Phiếu đánh giá rủi ro (nếu có);
- Phiếu dự án tiếp tục (nếu có);
- Phiếu tham gia của con người (nếu có);
- Phiếu cho phép thông tin (nếu có);
- Phiếu nghiên cứu động vật có xương sống (nếu có);
- Phiếu đánh giá rủi ro chất nguy hiểm (nếu có);
- Phiếu sử dụng mô người và động vật (nếu có).

Đối với mỗi dự án, học sinh cần phải điền đủ thông tin trong các phiếu tương ứng và phải được phê duyệt trước khi tiến hành thí nghiệm nghiên cứu (*hồ sơ đăng ký đính kèm theo công văn*). Mỗi học sinh nộp 01 ảnh thẻ cỡ (3x4) cm, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

7. Tiêu chí đánh giá dự án tham dự Cuộc thi KHKT

- Cuộc thi cấp cơ sở và cấp tỉnh – Chung khảo 1: tiêu chí chấm thi theo phụ lục 3;
- Cuộc thi cấp tỉnh – chung khảo 2: tiêu chí chấm thi theo phụ lục 4;

IV. Kinh phí

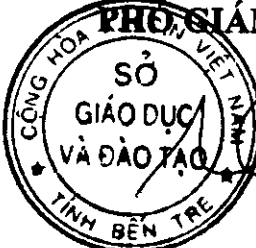
Kinh phí phục vụ công tác NCKH và tổ chức các Cuộc thi trích từ các nguồn ngân sách nhà nước dành cho các hoạt động thường xuyên phục vụ dạy học của nhà trường và kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng GD&ĐT, các trường THPT xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện tại đơn vị theo đúng yêu cầu về thời gian và đảm bảo chất lượng. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ với phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT để được hướng dẫn chi tiết././

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huân

CÁC LĨNH VỰC CỦA CUỘC THI

(Kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

TT	Nhóm lĩnh vực	Các lĩnh vực cụ thể
1	Khoa học động vật	Phát triển; Sinh thái; Di truyền; Chăn nuôi; Bệnh lý học; Sinh lý học; Phân loại học; Lĩnh vực khác
2	Khoa học xã hội và hành vi	Tâm lý học Phát triển và lâm sàng; Tâm lý học nhận thức; Tâm lý học; Xã hội học; lĩnh vực khác
3	Hoá sinh	Hoá sinh tổng hợp; Trao đổi chất; Hoá sinh cấu trúc; Lĩnh vực khác
4	Sinh học tế bào và Phân tử	Sinh học tế bào; Di truyền tế bào và phân tử; Hệ miễn dịch; Sinh học phân tử; Lĩnh vực khác
5	Hoá học	Hoá học phân tích; Hoá học vô cơ; Hoá học hữu cơ; Hoá học vật chất; Hoá học tổng hợp; Lĩnh vực khác
6	Khoa học máy tính	Thuật toán, Cơ sở dữ liệu; Trí tuệ nhân tạo; Hệ thống thông tin; Khoa học điện toán, Đồ hoạ máy tính; Lập trình phần mềm, Ngôn ngữ lập trình; Hệ thống máy tính, Hệ điều hành; Lĩnh vực khác
7	Khoa học Trái đất và hành tinh	Khí tượng học, Thời tiết; Địa hoá học, Khoáng vật học; Cổ sinh vật học; Địa vật lý; Khoa học hành tinh; Kiến tạo địa chất; Lĩnh vực khác
8	Kỹ thuật: Vật liệu và công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học; Dự án xây dựng; Cơ khí hoá chất; Cơ khí công nghiệp, chế xuất; Cơ khí vật liệu; Lĩnh vực khác
9	Kỹ thuật: Kỹ thuật điện và cơ khí	Kỹ thuật điện, Kỹ thuật máy tính, Kiểm soát; Cơ khí; Nhiệt động lực học, Năng lượng mặt trời; Rô-bốt; Lĩnh vực khác
10	Năng lượng và vận tải	Hàng không và kỹ thuật hàng không, Khí động lực học; Năng lượng thay thế; Năng lượng hoá thạch; Phát triển phương tiện; Năng lượng tái sinh; Lĩnh vực khác
11	Khoa học môi trường	Ô nhiễm không khí và chất lượng không khí; Ô nhiễm đất và chất lượng đất; Ô nhiễm nguồn nước và chất lượng nước; Lĩnh vực khác
12	Quản lý môi trường	Khôi phục sinh thái; quản lý hệ sinh thái; Kỹ thuật môi trường; Quản lý nguồn tài nguyên đất, Lâm nghiệp; Tái chế, Quản lý chất thải; Lĩnh vực khác
13	Toán học	Đại số học; Phân tích; Toán học ứng dụng; Hình học; Xác suất và Thống kê; Lĩnh vực khác
14	Y khoa và khoa học sức khoẻ	Chẩn đoán bệnh và chữa bệnh; Dịch tễ học; Di truyền học; Sinh học Phân tử; Sinh lý học và Bệnh lý học; Lĩnh vực khác
15	Vi trùng học	Kháng sinh, Thuốc chống vi trùng; Nghiên cứu vi khuẩn; Di truyền vi khuẩn; Siêu vi khuẩn học; Lĩnh vực khác
16	Vật lý và thiên văn học	Thiên văn học; Nguyên tử, Phân tử, Chất rắn; Vật lý sinh học; Thiết bị đo đạc và điện tử; Từ học và điện từ học; Vật lý hạt nhân và Phân tử; Quang học, Laze, Maze; Vật lý lý thuyết, Thiên văn học lý thuyết hoặc Điện toán; Lĩnh vực khác
17	Khoa học thực vật	Nông nghiệp và nông học; Phát triển; Sinh thái; Di truyền; Quang học; Sinh lý học thực vật (Phân tử, Tế bào, Sinh vật); Phân loại thực vật, Tiến hoá; Lĩnh vực khác

NHỮNG VẬT KHÔNG ĐƯỢC PHÉP TRƯNG BÀY TẠI CUỘC THI

(Kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Sinh vật còn sống (bao gồm cả động vật và thực vật).
2. Mẫu đất, cát, đá, chất thải.
3. Xác động vật hoặc một bộ phận xác động vật được nhồi bông.
4. Động vật có xương sống và không có xương sống được bảo vệ.
5. Thức ăn cho người và động vật.
6. Các bộ phận của người, động vật hay chất lỏng của cơ thể người, động vật (ví dụ: máu, nước tiểu).
7. Nguyên liệu thực vật (còn sống, đã chết hay được bảo vệ) trong trạng thái sống, chưa chế biến (Ngoại trừ vật liệu xây dựng sử dụng trong thiết kế dự án và trưng bày).
8. Tất cả các hóa chất kể cả nước (Các dự án không sử dụng nước dưới mọi hình thức để chứng minh).
9. Tất cả các chất độc hại và thiết bị nguy hiểm (ví dụ: chất độc, ma túy, súng, vũ khí, đạn dược, thiết bị lazer).
10. Nước đá hoặc chất rắn thăng hoa khác.
11. Đồ dùng sắc nhọn (ví dụ: xylanh, kim, ống nghiệm, dao).
12. Chất gây cháy hay các vật liệu dễ cháy.
13. Pin hồ đầu.
14. Kính hay vật thể bằng kính trừ trường hợp hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi coi là một cấu phần cần thiết của dự án (ví dụ, kính như một phần cấu thành của một sản phẩm thương mại như màn hình máy tính).
15. Ảnh hay các bài trình diễn trực quan mô tả động vật có xương sống lúc bị mổ xé hay đang được xử lý trong phòng thí nghiệm.
16. Phần thưởng, huy chương, danh thiếp, cờ, lô gô, bằng khen và hay bằng ghi nhận (đồ họa hay bằng văn bản), trừ những thứ thuộc dự án.
17. Địa chỉ bưu chính, website và địa chỉ e-mail, điện thoại, số fax của thí sinh.
18. Tài liệu hay bản mô tả công trình của những năm trước đó. Ngoại lệ, tiêu đề của công trình được trưng bày trong gian có thể đề cập năm của công trình đó (ví dụ: “Năm thứ hai của nghiên cứu tiếp diễn”).
19. Bất cứ dụng cụ nào bị hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi coi là không an toàn (ví dụ: thiết bị tạo tia nguy hiểm, bình nén khí,...).

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN DỰ THI

*(Kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

1. Khả năng sáng tạo (30 điểm)

a) Dự án cho thấy khả năng sáng tạo và độc đáo qua:

- Những câu hỏi, vấn đề nghiên cứu được đưa ra;
- Phương pháp tiếp cận để giải quyết vấn đề đặt ra;
- Phân tích các dữ liệu;
- Giải thích của dữ liệu;
- Xây dựng hoặc thiết kế thiết bị mới.

b) Sáng tạo trong điều tra nghiên cứu giúp trả lời câu hỏi đặt ra một cách độc đáo.

c) Sáng tạo trong việc phát triển phương pháp nghiên cứu hiệu quả, tin cậy để giải quyết vấn đề. Khi đánh giá dự án, cần phân biệt rõ giữa sự yêu thích công nghệ đơn thuần và sự khéo léo, sáng tạo.

2. Ý tưởng khoa học (30 điểm)

a) Đối với dự án khoa học

- Vấn đề nghiên cứu được nêu rõ, không gây hiểu nhầm.
- Vấn đề nghiên cứu được giới hạn để phù hợp cho phương pháp nghiên cứu.
- Có chuẩn bị kế hoạch theo từng bước để đạt đến giải pháp không ?
- Các tham biến có được nhận ra và xác định rõ không ?
- Nếu các kiểm soát là cần thiết, thí sinh/nhóm thí sinh có nhận ra sự cần thiết của sự kiểm soát và việc kiểm soát đã được thực hiện một cách chính xác không ?
- Có dữ liệu phù hợp để hỗ trợ kết luận không ?
- Thí sinh/nhóm thí sinh có nhận ra hạn chế của dữ liệu không ?
- Thí sinh/nhóm thí sinh có hiểu mối quan hệ giữa dự án với các nghiên cứu có liên quan không ?
- Thí sinh/nhóm thí sinh có ý tưởng cho việc tiếp tục nghiên cứu trong tương lai không ?
- Thí sinh/nhóm trích dẫn tài liệu khoa học, hay chỉ trích dẫn những tài liệu phổ biến (ví dụ, báo, tạp chí địa phương).

b) Đối với dự án kĩ thuật

- Mục tiêu của dự án có được xác định rõ ràng không ?
- Mục tiêu có liên quan đến nhu cầu sử dụng của con người không ?
- Giải pháp đưa ra có khả thi không ? Chấp nhận được đối với người sử dụng không ? Có lợi ích về mặt kinh tế không ?
- Giải pháp đưa ra có thể được sử dụng để thiết kế hay xây dựng sản phẩm cuối cùng không?
- Giải pháp đưa ra có sự cải tiến đáng kể so với các lựa chọn hoặc các ứng dụng trước đây không?
- Giải pháp đã được thử nghiệm sử dụng trong điều kiện thực tế hay chưa ?

3. Tính thấu đáo (15 điểm)

- Mục tiêu đạt được nằm trong phạm vi của ý định ban đầu hay không ?
- Làm thế nào giải quyết hoàn toàn vấn đề đặt ra trong năm nghiên cứu ?
- Kết luận đưa ra dựa trên một hay nhiều thử nghiệm ?
- Việc ghi chép được thực hiện đầy đủ như thế nào ?
- Thí sinh/nhóm thí sinh có biết những phương pháp tiếp cận khác hay lý thuyết khác không ?
- Thí sinh/nhóm thí sinh đã dành bao nhiêu thời gian cho dự án ?
- Thí sinh/nhóm thí sinh có tìm hiểu những kết quả nghiên cứu khoa học của lĩnh vực nghiên cứu không?

4. Kỹ năng (15 điểm)

- Dự án nghiên cứu có yêu cầu kỹ năng thí nghiệm, tính toán, quan sát, thiết kế để có được dữ liệu không ?
 - Dự án được thực hiện ở đâu? (ví dụ ở nhà, phòng thí nghiệm của trường trung học, phòng thí nghiệm của trường đại học). Thí sinh/nhóm thí sinh có nhận được sự trợ giúp từ cha mẹ, giáo viên, nhà khoa học hay kỹ sư không?
 - Dự án được hoàn thành dưới sự giám sát của người lớn hay thí sinh/nhóm thí sinh tự thực hiện?
 - Thiết bị được lấy từ đâu? Thiết bị do thí sinh/nhóm thí sinh tự thiết kế riêng hay đi mượn từ người khác hay thiết bị của phòng thí nghiệm của nhà trường ?

5. Tính rõ ràng, minh bạch (10 điểm)

- Thí sinh/nhóm thí sinh có trình bày, giải thích rõ ràng mục đích, quy trình và kết luận của dự án không ?
 - Báo cáo viết có phải ánh thí sinh/nhóm thí sinh hiểu rõ công trình nghiên cứu không ?
 - Những giai đoạn quan trọng của dự án có được trình bày mạch lạc không ?
 - Số liệu có được trình bày rõ ràng không ?
 - Kết quả có được trình bày rõ ràng không ?
 - Bài trình bày có được rõ ràng, mạch lạc không ?
 - Thí sinh/nhóm thí sinh thực hiện tất cả các công việc của dự án hay có sự giúp đỡ của người khác?

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN THAM DỰ CUỘC THI KHKT CẤP TỈNH
Vòng chung khảo 2 – Xếp giải toàn Cuộc thi

1. Dự án khoa học

- Câu hỏi nghiên cứu: 10 điểm;
- Kế hoạch nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu: 15 điểm;
- Tiến hành nghiên cứu (thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu): 20 điểm;
- Tính sáng tạo: 20 điểm;
- Trình bày (gian trưng bày và trả lời phỏng vấn): 35 điểm.

2. Dự án kĩ thuật

- Vấn đề nghiên cứu: 10 điểm;
- Kế hoạch nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu: 15 điểm;
- Tiến hành nghiên cứu (xây dựng và thử nghiệm): 20 điểm;
- Tính sáng tạo: 20 điểm;
- Trình bày (gian trưng bày và trả lời phỏng vấn): 35 điểm.

Học sinh 2 (Nếu có)

+Họ và tên:.....	Ảnh 4x6 (đóng dấu giáp lai)
+ Ngày sinh và nơi sinh:..... <input type="checkbox"/> Nam	
<input type="checkbox"/> Nữ	
+ Đang học	
lớp:.....	
+ Trường:.....	
+ Địa chỉ:.....	
.....	
+ Xếp loại năm học 2013-2014: Hạnh kiểm:..... Học lực:.....	
+ Email:..... Điện	

- Có việc thay đổi thành viên của dự án hay không? Có Không
- Nếu có thì việc thay đổi thành viên được thực hiện khi nào?
 Trước khi bắt đầu thực hiện dự án Sau khi bắt đầu thực hiện dự án
Nêu rõ lí do thay đổi:

6. Người hướng dẫn nghiên cứu

+ Họ và tên:.....; Học hàm, học vị:.....; Giới tính:
+ Lĩnh vực chuyên môn:.....
+ Đơn vị công tác:.....
+ Email:..... Điện

7. Dự án tiếp tục

- Dự án hiện tại có phải là dự án tiếp tục của dự án nghiên cứu trước đây hay không?
 Có Không

Nếu có, nêu rõ những thay đổi trong bảng dưới đây:

Các thành phần	Dự án hiện tại	Dự án trước
1. Tên dự án		
2. Thay đổi về mục tiêu/mục đích		
3. Thay đổi về phương pháp		
4. Các biến nghiên cứu		
5. Những thay đổi khác		

8. Tóm tắt nội dung chủ yếu của dự án (không quá 250 từ)

(Nội dung cần tập trung vào: Lý do nghiên cứu, ý tưởng nghiên cứu; Câu hỏi nghiên cứu; Lợi ích đề tài mang lại; Công việc chính đã thực hiện; kết quả đạt được).

9. Những vật (chất) có nguy cơ mất an toàn dự kiến trưng bày tại cuộc thi:

- Có Không

Nếu có, mô tả chi tiết sự cần thiết của vật này trong việc trình bày dự án:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ DỰ THI
(Kí tên, đóng dấu)

1. Trang bìa

CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT
DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC TỈNH BẾN TRE
Năm học 2014-2015

Đơn vị dự thi.....

Tên dự án dự thi.....

Lĩnh vực dự thi.....

Tác giả (hoặc các tác giả):.....

2. Mục lục

3. Lời cảm ơn

4. Tóm tắt nội dung dự án

5. Giới thiệu và tổng quan về vấn đề nghiên cứu

6. Giả thuyết khoa học và phát biểu mục đích nghiên cứu

7. Phương pháp nghiên cứu (tài liệu và thực nghiệm)

8. Số liệu/ kết quả nghiên cứu

9. Phân tích số liệu/ kết quả và thảo luận

10. Kết luận

11. Tài liệu tham khảo